



Phụ lục
HỆ THỐNG MẪU BIỂU
(Kèm theo Nghị định số 254/2025/NĐ-CP
Ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01.a/PB	Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm ...
Mẫu số 01.a.nn/PB	Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm ... (áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài)
Mẫu số 01.b/PB	Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm ... điều chỉnh
Mẫu số 01.b.nn/PB	Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm ... điều chỉnh (áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài)
Mẫu số 02.a/TT	Bảng tổng hợp thông tin Hợp đồng đối với trường hợp thực hiện theo hợp đồng
Mẫu số 02.b/TT	Bảng tổng hợp thông tin Dự toán chi phí đối với trường hợp không thực hiện theo hợp đồng
Mẫu số 02.c/TT	Bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
Mẫu số 03.a/TT	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành
Mẫu số 03.b/TT	Bảng kê giá trị khối lượng công việc đền bù, hỗ trợ, tái định cư
Mẫu số 03.c/QT	Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (Quyết toán A - B)
Mẫu số 04.a/TT	Giấy đề nghị thanh toán vốn
Mẫu số 04.a.nn/TT	Giấy đề nghị thanh toán vốn của chủ đầu tư (áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài)
Mẫu số 04.b/TT	Giấy đề nghị thu hồi vốn
Mẫu số 04.b.nn/TT	Giấy đề nghị thanh toán vốn của cơ quan chủ quản (áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài)
Mẫu số 04.c/TT	Giấy đề nghị thu hồi vốn ứng trước
Mẫu số 04.d/TT	Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước
Mẫu số 05.a/TT	Giấy rút vốn
Mẫu số 05.b/TT	Ủy nhiệm chi
Mẫu số 05.c/TT	Ủy nhiệm chi (ngoại tệ)
Mẫu số 05.d/TT	Ủy nhiệm chi nộp thuế
Mẫu số 05.e/TT	Ủy nhiệm chi (Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Mẫu số 06/TT	Giấy rút vốn kiêm thu ngân sách nhà nước (áp dụng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)
Mẫu số 07/TT	Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ
Mẫu số 08.a/SDTU	Báo cáo tổng hợp tình hình tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng (của chủ đầu tư, đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
Mẫu số 08.b/SDTU	Báo cáo tổng hợp tình hình tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng (của cơ quan kiểm soát, thanh toán)
Mẫu số 09/QLDA	Bảng phân bổ chi phí quản lý dự án đề nghị thanh toán hoàn tạm ứng chi phí quản lý dự án
Mẫu số 10/CT	Danh mục các dự án đầu tư công đề nghị cấp vốn

CƠ QUAN BÁO CÁO

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM...

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

	<i>Dự án đầu tư công đặc biệt</i>														
2.3	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
2.3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia ...														
2.3.1.1	Nội dung thành phần/Dự án thành phần...														
2.3.1.1.1	Nội dung/Tiểu dự án...														
	Dự án đầu tư...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước														
2.4	Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)														
2.4.1	Nguồn vốn...														
2.4.1.1	Ngành, lĩnh vực														
	Dự án...														
	Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm, liên vùng														
	Dự án đầu tư công đặc biệt														
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư														
	Nguồn...														
	Dự án...														

Ghi chú:

- (*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.
- Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao là vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu...
- Các chỉ tiêu về: Tiểu dự án; Dự án thành phần thuộc CTMTQG thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia.
- Các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: Phân bổ chi tiết đến từng dự án (thứ tự ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về NSNN).

..., ngày ... tháng ... năm ...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

2.4.1.1	Ngành, lĩnh vực																
	Dự án...																
	Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm, tiền vùng																
	Dự án đầu tư công đặc biệt																
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư																
	Nguồn...																
	Dự án...																

Ghi chú:

- (*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.
- Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao là vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu...
- Các chỉ tiêu về: Tiêu dự án; Dự án thành phần thuộc CTMTQG thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia.
- Các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: Phân bổ chỉ tiết đến từng dự án (thứ tự ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về NSNN).

..., ngày... tháng... năm ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

[illegible]

	- <i>Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi</i>																			
	- <i>Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước</i>																			
2.4	Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)																			
2.4.1	Nguồn vốn...																			
2.4.1.1	Ngành, lĩnh vực																			
	Dự án...																			
	Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm, liên vùng																			
	Dự án đầu tư công đặc biệt																			
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư																			
	Nguồn...																			
	Dự án...																			

Ghi chú:

- (*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.
- Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao là vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu...
- Các chỉ tiêu về: Tiểu dự án; Dự án thành phần thuộc CTMTQG thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia.
- Các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: Phân bổ chi tiết đến từng dự án (thứ tự ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về NSNN).

..., ngày ... tháng ... năm ...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHẦN BÒ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM...

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

2.3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia ...																		
2.3.1.1	Nội dung thành phần/Dự án thành phần...																		
2.3.1.1.1	Nội dung/Tiểu dự án...																		
	Dự án đầu tư...																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	- Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																		
2.4	Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)																		
2.4.1	Nguồn vốn...																		
2.4.1.1	Ngành, lĩnh vực																		
	Dự án...																		
	Dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm, tiền vùng																		
	Dự án đầu tư công đặc biệt																		
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư																		
	Nguồn...																		
	Dự án...																		

Ghi chú:

- (*) Ghi theo Quyết định đầu tư điều chỉnh cuối cùng.
- Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao là vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu...
- Các chỉ tiêu về: Tiểu dự án; Dự án thành phần thuộc CTMTQG thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia.
- Các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: Phân bổ chi tiết đến từng dự án (thứ tự ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về NSNN).

..., ngày ... tháng ... năm ...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

Căn cứ hợp đồng ký kết (đã có hiệu lực) giữa chủ đầu tư và nhà thầu

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

STT	Chi tiêu	Thông tin hợp đồng lần đầu	Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 1	Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 2	Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 3	Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần 4	Thông tin hợp đồng điều chỉnh lần lần lần	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Thông tin chung							
1	Hợp đồng							
1.1	Số Hợp đồng							
1.2	Ngày, tháng, năm ký hợp đồng							
1.3	Loại hợp đồng							
1.4	Ngày hiệu lực của hợp đồng							
1.5	Thời gian thực hiện hợp đồng							Điền bằng chữ hoặc số
2	Tên Dự án/gói thầu							
2.1	Tên dự án							
2.2	Tên gói thầu (Nếu có)							
2.3	Mã dự án đầu tư							
3	Chủ đầu tư:							
3.1	Tên giao dịch							
3.2	Đại diện							
3.3	Địa chỉ:							
3.4	Tài khoản tại NHTM							
3.5	Mã số thuế:							
3.6	Cơ quan quản lý thuế							
4	Nhà thầu (liên danh, thầu phụ, liên doanh)							
4.1	Nhà thầu chính (tên giao dịch)							
4.1.1	Đại diện							
4.1.2	Địa chỉ:							
4.1.3	Tài khoản tại KBNN/NH							
4.1.4	Mã số thuế							
4.1.5	Cơ quan quản lý thuế							
4.2	Nhà thầu phụ (tên giao dịch)							
4.2.1	Đại diện							
4.2.2	Địa chỉ:							
4.2.3	Tài khoản tại KBNN/NH							
4.2.4	Mã số thuế							
4.2.5	Cơ quan quản lý thuế							
4.3	Nhà thầu liên danh/liên doanh ...							
4.3.1	Đại diện							
4.3.2	Địa chỉ:							
4.3.3	Tài khoản tại KBNN/NH							
4.3.4	Mã số thuế							
4.3.5	Cơ quan quản lý thuế							
II	Thông tin chi tiết							
1	Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán							
1.1	Giá trị hợp đồng							
1.1.1	Giá trị hợp đồng tương ứng với Nhà thầu...							
1.1.2	Giá trị hợp đồng tương ứng với Nhà thầu...							
1.2	Quản lý Tạm ứng và thu hồi tạm ứng							
1.2.1	Mức vốn tạm ứng							
1.2.2	Thời điểm tạm ứng lần đầu							
1.3	Thu hồi tạm ứng							Ghi các nội dung có trong hợp đồng về thu hồi tạm ứng
1.4	Quy định về tạm giữ chờ quyết toán hoàn thành dự án (nếu có)							
2	Bảo hiểm và bảo hành công trình							
2.1	Bảo hiểm							
2.2	Bảo hành công trình							
2.3.	Thông tin chi tiết số văn bản bảo lãnh bảo hành của tổ chức tín dụng trong trường hợp hợp đồng quy định hình thức bảo lãnh để đảm bảo bảo hành.							
3	Quy định về việc sử dụng chứng chỉ thanh toán tạm thời đối với dự án sử dụng vốn nước ngoài (nếu có)							
4	Thỏa thuận về đặt cọc đối với hợp đồng mua bán nhà, đất của dự án tại nước ngoài							

... .., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Cột "Thông tin lần đầu" "Thông tin điều chỉnh"....: ghi thông tin bằng chữ hoặc ghi số tiền cụ thể của chi tiêu tại dòng ngang, cập nhật đầy đủ bao gồm cả thông tin tại phụ lục hợp đồng nếu có. Đối với những thông tin không điều chỉnh, đề nghị ghi rõ là "không điều chỉnh".

2. **Giá trị hợp đồng:** là giá trị mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết tại hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

**CHỦ ĐẦU TƯ/ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC
THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN DỰ TOÁN

(Áp dụng riêng cho từng nội dung (1) Nhiệm vụ quy hoạch; (2) Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; (3) Nhiệm vụ khác; (4) Dự toán chi phí thực hiện dự án; (5) Chi phí quản lý dự án theo từng dự án; (6) Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư; (7) Chi phí khác)

Tên dự án:....

Mã dự án:....

Căn cứ văn bản phê duyệt dự toán số ... ngày... về việc phê duyệt dự toán ...

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

STT	Chỉ tiêu	Thông tin lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Thông tin điều chỉnh lần 2	Thông tin điều chỉnh lần 3	Thông tin điều chỉnh lần 4	Thông tin điều chỉnh lần	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thông tin chung							
1	Quyết định, văn bản phê duyệt dự toán							
1,1	Số Quyết định, văn bản của							
1,2	Ngày quyết định							
1,3	Giá trị dự toán được duyệt							
2	Chủ đầu tư; Đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
2,1	Tên giao dịch							
2,2	Đại diện							
2,3	Địa chỉ:							
2,4	Tài khoản tại NH							
2,5	Mã số thuế:							
II	Thông tin chi tiết							
1	Nhiệm vụ							
	Giá trị dự toán Công việc A							
	Giá trị dự toán Công việc B							
	Chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (nếu có)							
2	Thực hiện dự án							
	Giá trị dự toán Công việc A							
	Giá trị dự toán Công việc B							
	Chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (nếu có)							
3	Chi phí Quản lý dự án							
	Giá trị dự toán Công việc A							
	Giá trị dự toán Công việc B							
	Chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (nếu có)							
4	Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
	Giá trị dự toán Công việc A							
	Giá trị dự toán Công việc B							
	Chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (nếu có)							
5	Chi phí khác							

....., ngàytháng.....năm.....

CHỦ ĐẦU TƯ/ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Cột “Thông tin lần đầu” “Thông tin điều chỉnh”...: ghi thông tin bằng chữ hoặc ghi số tiền cụ thể của chỉ tiêu tại dòng ngang. Đối với những thông tin không điều chỉnh, đề nghị ghi rõ là “không điều chỉnh”.

2. Chỉ tiêu “Công việc A, B”: ghi chi tiết tên công việc trong Quyết định, văn bản phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền; tương ứng cột “Thông tin lần đầu, Thông tin điều chỉnh” ghi số tiền dự toán của hạng mục công việc.

**CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thông tin lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Thông tin điều chỉnh lần 2	Thông tin điều chỉnh lần 3	Thông tin điều chỉnh lần 4	Thông tin điều chỉnh lần lần 4	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Thông tin Dự án							
	Tên dự án							Điền bằng chữ
	Mã dự án đầu tư							Điền bằng số
2	Thông tin về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
2.1	Số Quyết định							
2.2	Ngày quyết định							
3	Thông tin của chủ đầu tư và đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
3.1	<i>Tên Chủ đầu tư</i>							
	<i>Đại diện</i>							
	<i>Địa chỉ:</i>							
	<i>Tài khoản:</i>							
	<i>Mã số thuế:</i>							
3.2	<i>Tên đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</i>							
	<i>Đại diện</i>							
	<i>Địa chỉ:</i>							
	<i>Tài khoản:</i>							
	<i>Mã số thuế:</i>							
4	Thông tin về kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư							
4.1	Phần kinh phí Chủ đầu tư thực hiện							
4.1.1	Tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư (gồm chi trả người dân và chi phí khác)							
4.1.2	Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
4.1.3	Chi phí khác ngoài mục 4.1.1 và 4.1.2 nêu trên							
4.2	Phần kinh phí do đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường thực hiện							
4.2.1	Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (gồm chi trả người dân và chi phí khác)							
4.2.2	Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
4.2.3	Chi phí khác ngoài mục 4.2.1 và 4.2.2 nêu trên.							

....., ngàytháng.....năm.....

**CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập Bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp chủ đầu tư tự thực hiện và trường hợp chủ đầu tư và đơn vị, tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng thực hiện thì chủ đầu tư có trách nhiệm lập Bảng; chủ đầu tư ghi phần kinh phí được giao tương ứng của chủ đầu tư và đơn vị, tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại mục 4.1 và 4.2.

3. Đối với những thông tin không điều chỉnh, đề nghị ghi rõ là "không điều chỉnh".

CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN/ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ

Mẫu số 03.a/TT

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên dự án:

Mã dự án:

Căn cứ Bảng thông tin của Hợp đồng số...

Căn cứ Bảng thông tin Dự toán số...

Chủ đầu tư:...

Nhà thầu (đơn vị thực hiện trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng):

Thanh toán lần thứ: ...

Căn cứ Biên bản nghiệm thu số.... Ngày... tháng ... năm...

Đơn vị tính: Đồng, ngoại tệ

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hợp đồng/dự toán	Giá trị KLHT chưa thanh toán đến hết kỳ trước	Giá trị KLHT nghiệm thu trong kỳ này	Giá trị KLHT đề nghị thanh toán kỳ này	Giá trị KLHT chưa thanh toán đến hết kỳ này	Lũy kế giá trị KLHT đã thanh toán đến hết kỳ trước	Lũy kế giá trị KLHT đã thanh toán đến hết kỳ này	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=4+5-6	8	9=8+6	10
I	Công việc thực hiện thông qua hợp đồng								
II	Công việc thực hiện không thông qua hợp đồng (không bao gồm kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; không bao gồm chi phí quản lý dự án)								
	Công việc A								
	Công việc B								
III	Chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư								Chi phí thuộc mục 4.1.2 và 4.2.2 tại Bảng tổng hợp thông tin về phương án đền bù, hỗ trợ và tái định cư
IV	Chi phí quản lý dự án								
	Công việc A								
	Công việc B								

1. Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến hết kỳ trước:...

2. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết kỳ trước:

2.1. Thanh toán cho nhà thầu

2.2. Tiền bảo hành công trình (trong trường hợp không bảo lãnh bảo hành công trình)

2.3. Chuyển vào tài khoản tạm giữ chờ quyết toán

3. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến hết kỳ này

4. Thanh toán đề thu hồi tạm ứng:...

5. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này:..... Số tiền bằng chữ....(là số tiền đề nghị giải ngân kỳ này), trong đó:

- Tạm ứng:

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: ...
 - + Thanh toán cho nhà thầu
 - + Tiền bảo hành công trình (trong trường hợp không bảo lãnh bảo hành công trình)
 - + Chuyển vào tài khoản tạm giữ chờ quyết toán
6. Lũy kế giá trị giải ngân: ..., trong đó:
- 6.1. Tạm ứng:
- 6.2. Thanh toán khối lượng hoàn thành: ...
- Thanh toán cho nhà thầu
 - Tiền bảo hành công trình (trong trường hợp không bảo lãnh bảo hành công trình)
 - Chuyển vào tài khoản tạm giữ chờ quyết toán

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (ĐƠN VỊ THỰC HIỆN)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN/ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

- 1. Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến hết kỳ trước:** là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng (hoặc đã tạm ứng trực tiếp cho chủ đầu tư trường hợp tự thực hiện hoặc đã tạm ứng cho các tổ chức, đơn vị thực hiện các công việc không thông qua hợp đồng) chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.
- 2. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết kỳ trước:** là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu (hoặc trực tiếp cho chủ đầu tư đối với trường hợp tự thực hiện hoặc cho các tổ chức, đơn vị thực hiện các công việc không thông qua hợp đồng) phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).
- 3. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến hết kỳ này:** là lũy kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng (hoặc theo dự toán trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng) đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng (hoặc theo dự toán) trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán. *Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp, không phải lập lại Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán.*
- 4. Thanh toán để thu hồi tạm ứng:** là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 1 Mẫu số 03a/TT) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).
Thanh toán thu hồi tạm ứng trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng: là số tiền mà chủ đầu tư thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo dự toán còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 1 Mẫu số 03a/TT) (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).
- 5. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này:** là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị cơ quan kiểm soát, thanh toán thực hiện thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 4 Mẫu số 03a/TT). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.
Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị cơ quan kiểm soát, thanh toán thực hiện thanh toán cho chủ đầu tư hoặc đơn vị thực hiện theo dự toán được duyệt (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 4 Mẫu số 03a/TT). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.
(Lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán lũy kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho công việc hoặc dự án trong năm kế hoạch)
- 6. Lũy kế giá trị giải ngân gồm 2 phần:**
 - Tạm ứng: Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 1 Mẫu số 03a/TT) trừ thu hồi tạm ứng (khoản 4 Mẫu số 03a/TT) cộng phần tạm ứng (nếu có) của khoản 5 Mẫu số 03a/TT.
 - Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết kỳ trước cộng với thu hồi tạm ứng (khoản 4 Mẫu số 03a/TT), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành kỳ này (khoản 5 Mẫu số 03a/TT).
- 7. Đơn vị tiền là ngoại tệ áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài.**
- 8. Trường hợp chủ đầu tư, ban quản lý dự án trực tiếp quản lý nhiều dự án:** Chi phí quản lý dự án kê khối lượng công việc quản lý dự án đã thực hiện tương ứng với Dự án.

**CHỦ ĐẦU TƯ/ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC
LÀM NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**BẢNG KÊ GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
ĐÃ THỰC HIỆN**

Tên dự án:

Mã dự án:

Căn cứ Bảng tổng hợp thông tin Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số....

Đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Thanh toán lần thứ: ...

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		Lũy kế số tiền đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng đến trước kỳ này	Số tiền đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng trong kỳ này	Ghi chú
		Số ngày, tháng, năm	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7
I.	Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (gồm chi trả người dân và chi phí khác)					Chi phí thuộc mục 4.1.1 và 4.2.1 tại Bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
1.	Tổng số tiền thanh toán cho các cơ quan, tổ chức					
2.	Tổng số tiền thanh toán trực tiếp cho hộ dân					
II.	Chi phí khác					Chi phí thuộc mục 4.1.3 và 4.2.3 tại Bảng tổng hợp thông tin bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

....., ngàytháng.....năm.....

**CHỦ ĐẦU TƯ/ ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Về phương pháp ghi chép:

Bảng kê giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện được lập cho từng dự án. Trường hợp một dự án có nhiều phương án bồi thường được duyệt thì kê theo từng phương án bồi thường được duyệt, trong phạm vi số tiền thanh toán, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, người dân thuộc cùng một dự án. Các nội dung chi tiêu (cột 2) ghi theo tổng số.

2. Về chữ ký của các thành phần tham gia:

- Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không thông qua tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) thì phần chữ ký chỉ yêu cầu chữ ký của chủ đầu tư (không yêu cầu chữ ký của tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

- Trường hợp chủ đầu tư thực hiện thủ tục tạm ứng/thanh toán với cơ quan thanh toán để chuyển tiền cho đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phần chữ ký, đóng dấu gồm: chủ đầu tư và tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Đơn vị tiền là ngoại tệ áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG GIỮA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU (QUYẾT TOÁN A - B)

1. Tên dự án:
2. Tên gói thầu:
3. Hợp đồng (gồm cả hợp đồng điều chỉnh, bổ sung, phụ lục hợp đồng (nếu có)):.....
4. Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án:
5. Nhà thầu:
6. Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành của toàn bộ hợp đồng hoặc Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành từng lần của hợp đồng (trong trường hợp hợp đồng dừng thực hiện khi chưa hoàn thành toàn bộ hợp đồng); Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (nếu có)

STT	Tên công việc (gồm công việc, giai đoạn, bộ phận/hàng hóa/thiết bị/tư vấn/chi phí khác) theo hợp đồng	Khối lượng hoàn thành			Đơn giá theo HĐ/PLHĐ (đồng)	Giá trị đề nghị quyết toán (đồng)	Ghi chú
		Đơn vị tính	Theo HĐ/PLHĐ	Quyết toán			
1	2	3	4	5	6	7 = 5*6	8
A	THEO HỢP ĐỒNG (HĐ)/ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG (PLHĐ)						
1	Trong HĐ ban đầu (bao gồm cả khối lượng tăng, giảm các công việc trong HĐ ban đầu)						
...	...						
2	Công việc phát sinh được bổ sung ngoài HĐ ban đầu theo quy định (nếu có)						
...	...						
B	ĐIỀU CHỈNH THEO QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC (THUẾ, PHÍ,...)						
...	...						
C	ĐIỀU CHỈNH THEO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN (THANH TRA, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC,...) trong trường hợp chưa giảm trừ (khối lượng, dự toán, thanh toán) trong quá trình thực hiện HĐ.						
...	...						
D	GIÁ TRỊ ĐIỀU CHỈNH GIÁ (Đối với các HĐ theo đơn giá điều chỉnh)						
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)						
	TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN)						

Giá trị quyết toán:

Bằng số :.....đồng

Bằng chữ :.....

..., ngày tháng năm
NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

..., ngày tháng năm
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN

Kính gửi: ... (cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: ... Mã dự án đầu tư: ...

Chủ đầu tư/Ban QLDA: ... Mã số ĐVSDNS: ...

Năm ngân sách: ...

Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn ... tại: ...

- Vốn ... tại ...

- ...

Căn cứ hợp đồng số: ... ngày ... tháng ... năm ... Phụ lục bổ sung hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ quyết định phê duyệt dự toán số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành/bảng kê giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đề nghị thanh toán số: ... ngày ... tháng ... năm

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán: ... đồng.

Số tiền đề nghị: ...	Tạm ứng	Thanh toán	Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
-------------------------	------------	---------------	---

Thuộc nguồn vốn: ...

Thuộc kế hoạch: ... năm ...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyet hoặc giá trị hợp đồng	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số: ...

Bằng chữ: ...

Trong đó:

- Thanh toán đề thu hồi tạm ứng (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

- Thuế giá trị gia tăng: ...

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số): ...

- Chuyển tiền tạm giữ chờ quyết toán (bằng số): ...

- Số trả nhà thầu/đơn vị thực hiện (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

Tên đơn vị thụ hưởng: ...

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: ... tại: ...

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ/

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư: ...

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Tạm ứng	Thanh toán	Theo nội dung sau:
---------------------------------	---------	------------	--------------------

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Số vốn chấp nhận			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
Trong đó:			
- Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng			
- ...			
- Số trả đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ:			
Số từ chối:			
Lý do : ...			

Ghi chú: ...

NGƯỜI THANH TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN

Kính gửi: ... (cơ quan chủ quản).

Tên dự án, công trình: ... Mã dự án đầu tư: ...

Chủ đầu tư/Ban QLDA: ... Mã số ĐVSDNS: ...

Năm ngân sách: ...

Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn ... tại: ...

- Vốn ... tại ...

- ...

Căn cứ hợp đồng số: ... ngày ... tháng ... năm ... Phụ lục bổ sung hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán số: ... ngày ... tháng ... năm

Luỹ kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán: ... đồng.

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán: ... đồng.

Số tiền đề nghị: ...	Tạm ứng	Thanh toán	Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
----------------------	---------	------------	--

Thuộc nguồn vốn: ...

Thuộc kế hoạch: ... năm ...

Đơn vị: ngoại tệ

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị hợp đồng	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi vốn tạm ứng)	
		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số: ...

Bằng chữ: ...

Trong đó:

- Thanh toán đề thu hồi tạm ứng (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

- Thuế giá trị gia tăng: ...

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số): ...

- Chuyển tiền tạm giữ chờ quyết toán (bằng số): ...

- Số trả nhà thầu/đơn vị thực hiện (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

Tên đơn vị thụ hưởng: ...

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: ... tại: ...

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

Mã QR code
(nếu có)

Số: ... Năm ngân sách: ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI VỐN

Tạm ứng sang thực chi ☐ Ứng trước chưa đủ điều kiện ĐKTT sang ứng trước đủ ĐKTT ☐

Tên dự án: ...

Chủ đầu tư: ... Mã ĐVQHNS: ...

Tài khoản: ... tại cơ quan thanh toán: ...

Tên CTMT, DA: ...

Mã CTMT, DA: ...

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn: ... ngày .../.../...

Và số dư tạm ứng/ứng trước của dự án: ...

Đề nghị cơ quan thanh toán ... thanh toán để thu hồi số tiền đã tạm ứng ☐ /ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ thành thực chi ☐/ứng trước đủ ĐKTT ☐ theo chi tiết sau:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư tạm ứng/ ứng trước	Số đề nghị thanh toán	Số cơ quan thanh toán duyet thanh toán
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ...

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI:

Số tiền bằng chữ : ...

KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
THANH TOÁN**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Mã ĐBHC: ...

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN

Kính gửi: ... (cơ quan thanh toán).

Tên dự án, công trình: ... Mã dự án đầu tư: ...

Chủ đầu tư/Ban QLDA: ... Mã số ĐVSDNS: ...

Số tài khoản của chủ đầu tư: - Vốn ... tại: ...

- Vốn ... tại ...

- ...

Căn cứ hợp đồng số: ... ngày ... tháng ... năm ... Phụ lục bổ sung hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số ... ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán số: ... ngày ... tháng ... năm ...

Luỹ kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán: ... đồng.

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán: ... đồng.

Số tiền đề nghị: ...	Tạm ứng	Thanh toán	Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
----------------------	---------	------------	--

Thuộc nguồn vốn: ...

Thuộc kế hoạch: ... năm ...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị hợp đồng	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số: ...

Bằng chữ: ...

Trong đó:

- Thanh toán để thu hồi tạm ứng (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

- Thuế giá trị gia tăng: ...

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số): ...

- Chuyển tiền tạm giữ chờ quyết toán (bằng số): ...

- Số trả nhà thầu/đơn vị thực hiện (bằng số): ...

+ Vốn trong nước: ...

+ Vốn nước ngoài: ...

Tên đơn vị thụ hưởng: ...

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: ... tại: ...

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày nhận giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư: ...

Cơ quan thanh toán chấp nhận	Tạm ứng	Thanh toán	Theo nội dung sau:
---------------------------------	---------	------------	--------------------

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
Số vốn chấp nhận			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
- Mục..., tiểu mục			
Trong đó:			
- Số thu hồi tạm ứng			
Các năm trước			
Năm nay			
- Thuế giá trị gia tăng			
- ...			
- Số trả đơn vị thụ hưởng			
Bằng chữ:			
Số từ chối:			
Lý do : ...			

Ghi chú: ...

NGƯỜI THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THU HỒI ỨNG TRƯỚC VỐN
ĐẦU TƯ**

Mẫu số 04.c/TT

Số: Năm NS: ...

**Ứng trước chưa đủ ĐKTT sang tạm ứng ☐
Ứng trước đủ ĐKTT sang thực chi ☐**

Căn cứ số dư ứng trước kinh phí đầu tư thuộc kế hoạch năm đến ngày/..... và Quyết định giao kế hoạch vốn số:ngày của

Đề nghị cơ quan thanh toán chuyển Ứng trước chưa đủ ĐKTT ☐ / Ứng trước đủ ĐKTT ☐ thành Tạm ứng ☐ / Thực chi ☐ theo chi tiết sau:

Tên dự án:

Chủ đầu tư: Mã ĐVQHNS:

Tài khoản: Tại cơ quan thanh toán:

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

STT	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư ứng trước	Số chuyển sang tạm ứng/ thực chi
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

.....

KÊ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ...thángnăm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

Tổng số tiền ghi bằng số:

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

.....

Cơ quan thanh toán ghi:

Nợ TK

Có TK

Nợ TK

Có TK

Mã ĐBHC:

KÊ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào khu vực này

Mã QR code (nếu có)

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Áp dụng cho các khoản chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Thực chi ☐ ☐ Tạm ứng ☐ ☐
Thu hồi tạm ứng/ứng trước ☐
Ứng trước đủ điều kiện thanh toán ☐
Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán ☐

Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐ ☐

Tên dự án: ...
Tổng mức đầu tư:đồng theo Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....
Chủ đầu tư: ... Mã ĐVQHNS: ...
Tài khoản: ... Tại cơ quan thanh toán: ...
Mã CTMT, DA: ... Tên CTMT, DA: ...
Kế hoạch vốn cấp ☐ /ứng trước kế hoạch ☐ /kéo dài ☐ của năm.....:đồng
Căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ số.....ngày.....(đối với trường hợp tự thực hiện).
Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán sốngày.....(đối với trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng).
Căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số.....ngày.....; Số tiền:.....đồng
Căn cứ Hợp đồng số.....ngày..... Giá trị hợp đồng: (VNĐ/Ngoại tệ:.....).
Căn cứ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành/Bảng kê giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số.....ngày.....tháng.....năm
- Tổng giải ngân đến hết kỳ thanh toán trước:..... Trong đó:
+ Lũy kế số dư tạm ứng hết kỳ thanh toán trước:.....;
+ Lũy kế thanh toán KLHT hết kỳ thanh toán trước:.....
Nội dung thanh toán chung:

Nội dung	Mã NDKT		Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Số dư tạm ứng/Ứng trước (TH thu hồi tạm ứng/ứng)	Số đề nghị tạm ứng/ thanh toán (thực chi/thu hồi tạm ứng,
	Tạm ứng	Thanh toán						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ...

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế): ...

Mã số thuế: Mã NDKT: ... Mã chương: ...

Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo:.....; Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID)¹:

Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:.....

Số tài khoản thu NSNN²: Cơ quan quản lý thu:

CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

¹ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp). Trường hợp khoản thu có 2 thông tin gồm mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử và cả số quyết định/Số thông báo thì ghi cả 2 thông tin này.

Cơ quan thanh toán hạch toán khoản thu: ...

Tổng số tiền nộp thuế: ...

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

Có TK: ...

Mã CQ thu: ...

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Tên NH/Cơ quan thanh toán
nơi nhận tiền mặt:

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền: ...

Tài khoản: ... Mã CTMT, DA và HTCT: ...

Tại cơ quan thanh toán/NH: ...

Hoặc người nhận tiền: ...

CCCD/Căn cước số: ... Cấp ngày: ... Nơi cấp: ...

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng:

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng ghi bằng chữ:

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LĨNH TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm ...

THỦ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

THANH TOÁN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

² Trường hợp nộp NSNN ghi 7111.mã ĐBHC (hoặc 8993.ĐBHC đối với thu hồi hoàn thuế GTGT) theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thuế, hải quan. Đối với khoản thu NSNN không do cơ quan thuế, hải quan quản lý ghi 7111. Trường hợp nộp vào tài khoản chờ nộp NSNN/tạm thu ghi tài khoản của cơ quan thu mở tại cơ quan thanh toán.

Không ghi vào khu
vực này

Mã QR code (nếu có)

Mẫu số 05.a/TT
Số chứng từ.... Năm NS....

GIẤY RÚT VỐN

Thực chi ☐

Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☐

Ứng trước đủ điều kiện thanh toán

Tiền mặt ... ☐

Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán

Tên dự án: ...

Chủ đầu tư: ...

Mã ĐVQHNS: ...

Địa chỉ:

Tài khoản: ...

Tại cơ quan thanh toán: ...

Tên CTMT, DA: ...

Mã CTMT, DA: ...

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ... ngày ... / ... /

Nội dung thanh toán chung:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ: ...

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế): ...

Mã số thuế:Mã NDKT: ... Mã chương: ...

Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo:.....; Mã định danh hồ sơ
hoặc khoản phải nộp (ID)¹:.....

Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:.....

Số tài khoản thu NSNN²:.....Cơ quan quản lý thu:.....

Cơ quan thanh toán hạch toán khoản thu: ...

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ): ...

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền: ...

Tài khoản: ... Mã CTMT, DA và HTCT: ...

Tại cơ quan thanh toán/NH: ...

Hoặc người nhận tiền: ...

CCCD/Căn cước số: ... Cấp ngày: ... Nơi cấp: ...

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ): ...

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Mã CQ thu: ...

Mã ĐBHC: ...

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Mã ĐBHC: ...

Tên Cơ quan thanh toán/NH nơi nhận tiền mặt:.....

Ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LĨNH TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm ...

THỦ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

¹ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp). Trường hợp khoản thu có 2 thông tin gồm mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử và cả số quyết định/Số thông báo thì ghi cả 2 thông tin này.

² Trường hợp nộp NSNN ghi 7111.mã ĐBHC (hoặc 8993.ĐBHC đối với thu hồi hoàn thuế GTGT) theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thuế, hải quan. Đối với khoản thu NSNN không do cơ quan thuế, hải quan quản lý ghi 7111. Trường hợp nộp vào tài khoản chờ nộp NSNN/tạm thu ghi tài khoản của cơ quan thu mở tại cơ quan thanh toán.

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

ỦY NHIỆM CHI
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Mẫu số 05.b/TT
Số chứng từ....

Lập ngày ... tháng ... năm

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại cơ quan thanh toán:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NS	Niên độ NS	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Tài khoản:

Tại Cơ quan thanh toán/Ngân hàng:

Hoặc người nhận tiền:

CCCD/Căn cước số:..... Cấp ngày:.....Nơi cấp:

CƠ QUAN THANH TOÁN GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Tên NH/Cơ quan thanh toán nơi nhận tiền mặt:

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày..... tháng ... năm...

Thủ quỹ (Ký, ghi họ tên)	Kế toán (Ký, ghi họ tên)	Kiểm soát (Ký, ghi họ tên)	Lãnh đạo cơ quan thanh toán (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
------------------------------------	------------------------------------	--------------------------------------	--

Ngày ... tháng ... năm ...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày tháng ... năm ...

Kế toán trưởng (Ký, ghi họ tên)	Chủ tài khoản (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
---	--

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)
Chuyển khoản
Tiền mặt ☐

Mẫu số 05.c/TT
Số chứng từ....

Lập ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại cơ quan thanh toán:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

.....

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

.....

Đơn vị nhận tiền:

Tài khoản: Tại cơ quan thanh toán/Ngân hàng:

Hoặc người nhận tiền:

CCCD/Căn cước số: Cấp ngày: Nơi cấp:

CƠ QUAN THANH TOÁN GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Tên NH/Cơ quan thanh toán nơi nhận tiền mặt:

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày..... tháng ... năm...

Thủ quỹ
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán
(Ký, ghi họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi họ tên)

Lãnh đạo cơ quan thanh toán
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày tháng ... năm ...

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

ỦY NHIỆM CHI
 Lập ngày ... tháng ... năm ...
 Chuyển khoản ☐
 Tiền mặt ☐

Mẫu số 05.d/TT
 Số chứng từ....

Đơn vị trả tiền:
Địa chỉ:
Tại cơ quan thanh toán:
Tài khoản:
Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Tổng số tiền	Chia ra	
				Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế): ...
 Mã số thuế:Mã NDKT: ... Mã chương: ...
 Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo:....; Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID)¹:.....
 Kỳ thuế/Ngày quyết định/Ngày thông báo:.....
 Số tài khoản thu NSNN²:.....Cơ quan quản lý thu:.....
 Cơ quan thanh toán hạch toán khoản thu: ...
 Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ): ...

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:.....
 Tài khoản:Tại cơ quan thanh toán/NH:
 Hoặc người nhận tiền: ...
 CCCD/Căn cước số: ... Cấp ngày: ... Nơi cấp: ...
 Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Tên NH/Cơ quan thanh toán nơi nhận tiền mặt:

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán (Ký, ghi rõ họ tên)	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Lãnh đạo cơ quan thanh toán (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, ghi họ tên)	Chủ tài khoản (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)
---------------------------------------	---	--	---	--

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày ... tháng ... năm

¹ Bao gồm cả trường hợp nộp thuế theo mã giao dịch điện tử (nộp trước khi phát sinh mã định danh khoản phải nộp). Trường hợp khoản thu có 2 thông tin gồm mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp hoặc mã giao dịch điện tử và cả số quyết định/Số thông báo thì ghi cả 2 thông tin này.

² Trường hợp nộp NSNN ghi 7111.mã ĐBHC (hoặc 8993.ĐBHC đối với thu hồi hoàn thuế GTGT) theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan thuế, hải quan. Đối với khoản thu NSNN không do cơ quan thuế, hải quan quản lý ghi 7111. Trường hợp nộp vào tài khoản chờ nộp NSNN/tạm thu ghi tài khoản của cơ quan thu mở tại cơ quan thanh toán.

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

ỦY NHIỆM CHI**Mẫu số 05.e/TT**

Số chứng từ....

(Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Chuyển khoản ☐ Tiền mặt ☐

Lập ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị trả tiền:.....

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại cơ quan thanh toán:

Nội dung thanh toán chung:

Nội dung thanh toán	Số tiền
Tổng cộng	

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Tài khoản:

Tại cơ quan thanh toán/NH:

Hoặc người nhận tiền:

CCCD/Căn cước số: Cấp ngày: Nơi cấp:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày...tháng...năm...

Ngày...tháng...năm...

Người nhận tiền

(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI:

Tỷ giá:..... Số tiền theo nguyên tệ:

Số tiền nguyên tệ bằng chữ:

.....

CƠ QUAN THANH TOÁN GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Tên NH/cơ quan thanh toán nơi nhận tiền mặt:

.....

Ngày.... tháng..... năm

Thủ quỹ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo cơ quan thanh toán

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT VỐN KIỂM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)

Thực chi ☐

Tạm ứng ☐

Ứng trước đủ đk thanh toán ☐ Ứng trước chưa đủ đk thanh toán ☐

Năm ngân sách: ...

Tên dự án: ...

Chủ đầu tư: ...

Tài khoản: ... tại ... (cơ quan thanh toán)

Tên CTMT, DA: ...

Mã CTMT, DA: ...

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ... ngày .../.../...

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KH	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
								Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng:									

Đồng thời ghi thu ngân sách nhà nước chi tiết như sau:

Cơ quan quản lý khoản thu: ...

Mã chương: ... Mã số thuế: ... Kỳ nộp phí, lệ phí: ...

Nội dung	Mã NDKT	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Nợ TK: ...

Có TK: ...

Mã ĐBHC: ...

Mã CQT: ...

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ: ...

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ: ...

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm

KÊ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

THANH TOÁN

(Ký, ghi họ tên,
chức vụ, đóng dấu)

BỘ NGOẠI GIAO

Ngày ... tháng ... năm

KÊ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên,
chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 07/TT

Số chứng từ: ... Năm ngân sách: ...

Không ghi vào khu vực này
Mã QR code (nếu có)

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ

Thực chi ☐	Tạm ứng ☐	Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐		

Đơn vị rút dự toán: ...
 Tài khoản: ...
 Tại cơ quan thanh toán: ...
 Tên CTMT, DA: ...
 Mã CTMT, DA: ...
 Người lĩnh tiền: ...
 CCCD/Căn cước số: ... Cấp ngày: ... Nơi cấp: ...
 Nội dung chi: ...

PHẦN CƠ QUAN THANH TOÁN GHI
1. Nợ TK: ... Có TK: ...
2. Nợ TK: ... Có TK: ...
Mã ĐBHC
Tỷ giá hoạch toán: ...

Chi tiết	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VNĐ
Tiền mặt:							
Phí ngân hàng:							
Tiền chuyển khoản							
Số tài khoản: ...							
Tên tài khoản: ...							
Tại ngân hàng: ...					SWIFT: ...		
Tên ngân hàng trung gian: ...					SWIFT: ...		
Tổng cộng:							

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ: ...

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ: ...

Phần cơ quan thanh toán duyệt chi:

Kính gửi: Ngân hàng ...

Cơ quan thanh toán đề nghị Ngân hàng ...
 Trích tài khoản số: ... của cơ quan thanh toán ...
 Số tiền nguyên tệ ghi bằng số: ...
 Ghi bằng chữ: ...

Chi tiết	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Số tiền quy ra USD (nếu có)	Số tiền quy ra VNĐ
Tiền mặt:				
Phí ngân hàng:				
Tiền chuyển khoản				
Tổng cộng				

Thông tin đơn vị hưởng theo đề nghị nêu trên của đơn vị rút dự toán.

Nội dung chi: ...

CƠ QUAN THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm

KẾ TOÁN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
 (Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN
 (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày ... tháng ... năm

KẾ TOÁN TRƯỞNG
 (Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**CHỦ ĐẦU TƯ, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC LÀM
NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI
ĐỊNH CƯ**

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TẠM ỨNG VÀ THU HỒI VỐN TẠM ỨNG

(Kèm theo công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Lũy kế số dư tạm ứng chưa thu hồi đến thời điểm báo cáo	Mã dự án	Trong đó						
				Số tiền gốc (số tạm ứng chưa thu hồi) gửi tại Ngân hàng thương mại*	Số dư tạm ứng quá hạn chưa thu hồi	Nguyên nhân chưa thu hồi				Đề xuất hướng xử lý thu hồi tạm ứng
						Tổng số dư tạm ứng quá hạn chưa thu hồi	Ban Quản lý dự án/Chủ đầu tư giải thể	Nhà thầu phá sản	Dự án đình hoãn, không thực hiện	Nguyên nhân khác (ghi cụ thể)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ									
	Dự án...									
	Dự án...									

Ghi chú: * Đối với trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và trường hợp đang có tranh chấp theo quy định của Luật Đất đai.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Cột số 3, cột số 4, cột số 5, cột số 6: Điền bằng số học (số liệu tại cột 6 không bao gồm số liệu tại cột 5)
2. Cột số 7, cột số 8, cột số 9: Tích dấu "x" (nếu có).
3. Cột số 10, cột số 11: Ghi cụ thể bằng chữ.

CƠ QUAN THANH TOÁN

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TẠM ỨNG VÀ THU HỒI VỐN TẠM ỨNG

(Kèm theo công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Mã dự án	Lũy kế số dư tạm ứng đến thời điểm báo cáo	Trong đó					
					Số tiền gốc (số tạm ứng chưa thu hồi) gửi tại Ngân hàng thương mại*	Số dư tạm ứng quá hạn chưa thu hồi				
						Tổng số dư tạm ứng quá hạn chưa thu hồi	Nguyên nhân chưa thu hồi			
							Ban Quản lý dự án/Chủ đầu tư giải thể	Nhà thầu phá sản	Dự án đình hoãn, không thực hiện	Nguyên nhân khác (ghi cụ thể)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ									
1	Nguồn vốn ngân sách nhà nước (không bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ)									
2	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ									
A	Nguồn vốn thuộc bộ, cơ quan trung ương quản lý									
	BỘ/CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG...									
I	Nguồn vốn ngân sách nhà nước (không bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ)									
	Dự án...									
II	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ									
	Dự án...									
B	Nguồn vốn do địa phương quản lý									
	TỈNH/THÀNH PHỐ ...									
I	Nguồn vốn ngân sách nhà nước (không bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ)									
	Dự án...									
II	Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ									
	Dự án...									

Ghi chú: * Đối với trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và trường hợp đang có tranh chấp theo quy định của Luật Đất đai.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Cột số 4, cột số 5, cột số 6, cột số 7: Điền bằng số học (số liệu tại cột 7 không bao gồm số liệu tại cột 6).
2. Cột số 8, cột số 9, cột số 10: Tích dấu "x" (nếu có).
3. Cột số 11: Ghi cụ thể bằng chữ.

Mẫu số 09/QLDA

CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ...

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢNG PHÂN BỐ CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN HOÀN TẠM ỨNG CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN
(Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...)

Đơn vị: đồng

Đơn vị: đồng

STT	Dự án	Số kinh phí QLDA còn lại chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang	Số kinh phí QLDA Trích chuyển vào TKTG trong năm báo cáo		Phân bổ chi phí QLDA			Số kinh phí QLDA còn lại cuối kỳ chưa phân bổ
			Tổng số	Trong đó: trong kỳ Báo cáo	Lũy kế số Đã phân bổ Cho dự án đến cuối kỳ trước	Trong năm báo cáo		
						Tổng số	Trong đó: Giá trị đề nghị phân bổ kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3+5-8
	TỔNG SỐ							
1	Dự án A							
2	Dự án B							
	...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Cột (2): Ghi đầy đủ tên các dự án đã được trích chuyển kinh phí QLDA vào TKTG mà chưa được phân bổ để hoàn ứng hết số đã trích vào tài khoản tiền gửi.
2. Số liệu tại cột (3) của bảng phân bổ kỳ này phải khớp đúng với số liệu tại cột (9) của bảng phân bổ chi phí QLDA của kỳ báo cáo trước.
3. Số liệu tại cột (4) là số kinh phí QLDA đã trích chuyển vào TKTG, bao gồm cả số đã trích chuyển kinh phí QLDA trong kỳ báo cáo tại cột (5).
4. Cột (7): Ghi lũy kế số chi phí QLDA phân bổ trong năm báo cáo, bao gồm cả số đề nghị phân bổ chi phí QLDA kỳ này ở cột (8).
5. Tổng số chi phí QLDA phân bổ cho từng dự án không được vượt quá tổng số kinh phí QLDA đã trích chuyển vào TKTG của dự án đó.

..., ngày ... tháng ... năm ...

(Kèm theo công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của cơ quan kiểm soát, thanh toán)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]